

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung	Mức độ đáp ứng
1. Phạm vi cung cấp		
Phạm vi cung cấp	Đúng, đủ các nội dung dịch vụ theo yêu cầu nêu tại Chương V - Phạm vi cung cấp	Đạt
	Không đủ các nội dung dịch vụ theo yêu cầu nêu tại Chương V - Phạm vi cung cấp	Không đạt
2. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức triển khai gói thầu		
Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức triển khai gói thầu	Có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ một cách khoa học, hợp lý, khả thi, trình bày một cách rõ ràng, chi tiết về mốc thời gian (theo từng ngày) cho từng nhiệm vụ.	Đạt
	Không có kế hoạch triển khai các nhiệm vụ hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, không phù hợp với kế hoạch thực hiện nhiệm vụ thuộc phạm vi gói thầu.	Không đạt
3. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
Chất lượng dịch vụ; tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ; kỹ thuật, công nghệ; an toàn bảo mật thông tin, dữ liệu.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại, Chương V, E-HSMT (<i>Nhà thầu nộp Bảng đề xuất kỹ thuật/Tài liệu đề xuất kỹ thuật, trong đó có nội dung thuyết minh để chứng minh dịch vụ mà Nhà thầu cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT</i>).	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ hoặc không có nội dung thuyết minh để chứng minh dịch vụ mà Nhà thầu cung cấp đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.	Không đạt
Hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật trong thời gian cung cấp dịch vụ	Có cam kết hướng dẫn sử dụng và hỗ trợ kỹ thuật đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.	Đạt

	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng nội dung cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Cấp độ an toàn thông tin	Đảm bảo kiến trúc an toàn thông tin cấp độ 3 theo nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ, thông tư số 12/2022/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông: Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
4. Kế hoạch, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
Giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ.	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT (<i>Nhà thầu nộp tài liệu đề xuất giải pháp, phương pháp luận thực hiện dịch vụ</i>).	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.	Không đạt
5. Tiến độ thực hiện dịch vụ		
Thời gian hình thành dịch vụ	Có cam kết hình thành dịch vụ, bàn giao, đưa hệ thống vào sử dụng ≤ 10 ngày, kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng nội dung cam kết không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
Thời gian cung cấp dịch vụ (ngày hoàn thành dịch vụ)	- Có Bảng tiến độ thực hiện đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (tối thiểu 60 ngày). - Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì tối thiểu 10 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao sản phẩm của hợp đồng	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên	Không đạt
6. Kiểm tra, vận hành thử		
	Có cam kết thực hiện kiểm tra, vận	Đạt

Kiểm tra, vận hành thử dịch vụ	hành thử dịch vụ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.	
	Không có cam kết thực hiện kiểm tra, vận hành thử dịch vụ hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
7. Bảo mật thông tin, cung cấp dịch vụ và chuyển giao thông tin, dữ liệu		
Bảo mật thông tin, cung cấp dịch vụ và chuyển giao thông tin, dữ liệu hình thành trong quá trình thực hiện hợp đồng.	Có cam kết bảo mật thông tin, cung cấp dịch vụ và chuyển giao thông tin, dữ liệu đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Chương V, E-HSMT.	Đạt
	Không có cam kết bảo mật thông tin, cung cấp dịch vụ và chuyển giao thông tin, dữ liệu hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
Uy tín nhà thầu thông qua các hợp đồng tương tự	Cam kết không có hợp đồng bỏ dở, chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm trở lại đây theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP.	Đạt
	Không có cam kết không có hợp đồng bỏ dở, chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm trở lại đây; hoặc có hợp đồng bỏ dở, chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu trong vòng 3 năm trở lại đây	Không đạt
Lịch sử tuân thủ pháp luật về đấu thầu	Nhà thầu không vi phạm pháp luật về đấu thầu, không bị cấm tham dự thầu bởi bất kỳ Chủ đầu tư nào tính đến thời điểm đóng thầu	Đạt
	Nhà thầu vi phạm một trong các nội dung trên	Không đạt
<i>Nhà thầu phải đáp ứng tất cả các tiêu chí kể trên thì kết luận là đạt, không đáp ứng một trong các điều kiện trên là không đạt</i>		
Kết luận		